|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Toán** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (t2) |
| **Tiết CT:** | **140** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Sáu ngày 28/3/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyền động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian. Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian. Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc. Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, giải thích cách làm của mình.

- Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**-** Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gi1. HOẠT động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT; SGK, SGV Toán 5 (Tập 2) bộ sách Cánh Diều; Một số tình huống đơn giản có liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong thực tế.

**- Học sinh:** Bảng con; SGK; Vở Bài tập Toán 5 (Tập 2) bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***1. HOẠT ĐỘNG* MỞ ĐẦU** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Rung chuông vàng* để khởi động tiết học.  + HS đọc câu hỏi, suy nghĩ, chon và viết đáp án đúng ở bảng con.  + Hết thời gian, HS giơ bảng. HS nào đúng với đáp án của GV thì tiếp tục chơi. HS nào làm sai thì dừng chơi, xem các bạn còn lại thi. Những bạn còn sót lại cuối cùng được vinh danh là người xuất sắc nhất.  ***Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại.  Câu 1: Trong 1 giây, viên bi lăn được 9 cm. Vận tốc của viên bi đó là:  A. 9 m/s  B. 9 km/h  C. 9 cm/phút  D. 9 cm/s  Câu 2: Một ca nô đi với vận tốc 15,2 km/giờ. Tính quãng đường đi được của ca nô trong 3 giờ.  A. 45,6 km/h  B. 46,5 km  C. 45,6 km  B. 46,5 km/h  Câu 3: Cá heo bơi với vận tốc 120 m/giây được 1200 m. Tính thời gian bơi của cá heo.  A. 10 m/giây  B. 10 giờ  C. 10 phút  D. 10 giây  Câu 4: Một ô tô trong 4 giờ đi được 170km. Tính vận tốc của ô tô.  A. 42,5 km  B. 42,5 km/h  C. 43 km/h  D. 43 km  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã áp dụng công thức và tính đúng vận tốc, quãng đường, thời gian của một số chuyển động trong thực tế, xác định đúng đơn vị của từng đại lượng. Và để giúp các em củng cố, luyện tập thêm cách tính quãng đường, thời gian trong một số tình huống thực tiễn, chúng ta đi vào bài học hôm nay: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 2).* | - Học sinh chơi trò chơi *Rung chuông vàng* theo hướng dẫn của GV. HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại.  + Đáp án: **D. *9 cm/s***  + Đáp án: **C. *45,6 km***  + Đáp án: **D. *10 giây***      + Đáp án: **B**. ***42,5 km/h***  - HS lắng nghe, tuyên dương  - HS lắng nghe |
| ***2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 3, 4/trang 64: HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyền động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian; biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian; giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc. | |
| **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?  - GV hỏi: Muốn biết người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ, ta làm thế nào?  - GV hỏi: Sau khi biết được thời gian người đi bộ đi hết quãng đường đó, muốn biết được người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  - GV gọi HS nêu cách đổi 1,5 giờ ra 1 giờ 30 phút cho cả lớp nghe  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?    - GV hỏi: Trước tiên, ta làm thế nào?    - GV hỏi: Sau khi biết được vận tốc bơi của anh Khôi, muốn biết khi bơi thêm 12 phút thì anh Khôi bơi được tất cả bao nhiêu mét, ta làm thế nào?    - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 3 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | *-* HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời: Một người đi bộ với vận tốc 5 km/h. Người đó xuất phát lúc 15 giờ 30 phút và đi quãng đường dài 7,5 km.  - HS trả lời: Hỏi người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ?  - HS trả lời: Ta phải tính được thời gian người đi bộ đi hết quãng đường dài 7,5 km.  - HS trả lời: Ta lấy giờ xuất phát 15 giờ 30 phút cộng với thời gian người đi bộ đi hết quãng đường đó.  - HS khác nhận xét.  - HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  *Bài giải:*  Thời gian người đó đi quãng đường dài 7,5 km là:  7,5 : 5 = 1,5 (giờ)  Đổi 1,5 giờ = 1 giờ 30 phút  Người đó đi hết quãng đường vào lúc: 15 giờ 30 phút + 1 giờ 30 phút = 17 giờ  Đáp số: 17 giờ.  - HS nhận xét bài làm ở bảng  - HS nêu cách đổi  - HS lắng nghe  *-* HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS trả lời: Anh Khôi bơi 5 phút được 560 m.  - HS trả lời: Nếu anh Khôi tiếp tục bơi với vận tốc đó thêm 12 phút nữa thì anh Khôi bơi được tất cả bao nhiêu mét?  - HS trả lời: Ta phải tính được vận tốc bơi của anh Khôi.  - HS trả lời: Ta phải tính trong 12 phút, anh Khôi bơi được bao nhiêu mét. Sau đó, lấy quãng đường anh bơi lúc 5 phút đầu ***cộng*** với quãng đường anh bơi lúc 12 phút sau.  - HS khác nhận xét.  - HS tiến hành làm bài tập 3 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  *Bài giải:*  Vận tốc bơi của anh Khôi là:  560 : 5 = 112 (m/phút)  Nếu anh Khôi tiếp tục bơi thêm 12 phút nữa thì anh Khôi bơi thêm được số mét là:  112 x 12= 1 344 (m)  Anh Khôi bơi được tất cả số mét là:  560 + 1 344 = 1 904 (m)  Đáp số: 1 904 m.  - HS nhận xét bài làm ở bảng  - HS lắng nghe |
| ***3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 5/trang 64: HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyền động đều; vận dụng giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc. | |
| **\* Bài 5:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?      - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?  - GV hỏi: Trước tiên, ta làm thế nào?    - GV hỏi: Vận tốc tên lửa đang tính theo đơn vị gì?  - GV hỏi: Sau khi biết được vận tốc của tên lửa theo đơn vị m/phút, muốn biết trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là bao nhiêu ki – lô - mét, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tiến hành làm bài tập 5 vào PHT  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách đổi đơn vị của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  *\* Củng cố*  - GV hỏi: + Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Thuật ngữ nào chúng ta cần ghi nhớ?  + Các em đã được học về cách tính vận tốc quãng đường, thời gian trong chuyển đồng đều, theo em điều đó có thể ứng dụng trong cuộc sống như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Nối tiếp:* GV dặn HS về nhà tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian, vận tốc của 1 chuyển động để hôm sau lên chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính quãng đường, thời gian, vận tốc để áp dụng giải quyết các tình huống khác trong thực tế; chuẩn bị bài sau: *Bài 75: Luyện tập (trang 65)* | - HS đọc yêu cầu bài 5  - HS trả lời: Một tên lửa bay với vận tốc siêu thanh Mach 2 (tức là gấp 2 lần vận tốc âm thanh). Biết vận tốc âm thanh là khoảng 20600 m/phút.  - HS trả lời: Hỏi trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là bao nhiêu ki - lô - mét?  - HS trả lời: Ta phải tính được vận tốc của tên lửa  - HS trả lời: Vận tốc của tên lửa đang tính theo đơn vị m/phút  - HS trả lời: Ta phải tính quãng đường tên lửa bay trong 1 giờ, sau đó đổi sang đơn vị km  - HS thảo luận nhóm 4, tiến hành làm bài tập 5 vào PHT  *Bài giải*  Vận tốc của tên lửa là:  20 600 x 2 = 41 200 (m/phút)  Trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là:  41 200 x 60 = 2 472 000 (m)  Đổi 2 472 000 m = 2 472 km  Đáp số: 2 472 km  - Đại diện một số nhóm chia sẻ cách làm của nhóm mình  - HS giải thích  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………